

# GIẢI QUYẾT MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG Ở CÁC TỈNH TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM

TRỊNH THỊ KIM THOA\*

Các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc là địa bàn có nhiều đồng bào các dân tộc sinh sống với bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng; nhiều di tích lịch sử, văn hóa có tiềm năng mang lại lợi ích kinh tế cho người dân địa phương, tạo động lực mới cho sự phát triển vùng. Tuy nhiên, sự phát triển kinh tế cũng đặt ra nhiều thách thức đối với việc bảo vệ môi trường sinh thái dẫn đến sự suy giảm tài nguyên thiên nhiên, tăng mức độ ô nhiễm môi trường ngày càng cao. Vì vậy, để giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, cần thực hiện hiệu quả các quyết định về quy hoạch vùng, thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng Trung du miền núi phía Bắc.

**Từ khóa:** Phát triển kinh tế; bảo vệ môi trường; mối quan hệ biện chứng; phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường; các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

*The Northern Midland and mountain provinces are home to many ethnic minorities with unique and diverse cultural identities, as well as numerous historical and cultural sites that hold the potential to provide economic benefits to local communities, creating new momentum for regional development. However, economic growth also poses significant challenges to environmental protection, leading to natural resource degradation and increasing pollution levels. Therefore, to address the dialectical relationship between financial development and environmental protection, it is essential to effectively implement regional planning decisions and promote green, sustainable, and comprehensive development in the Northern Midland and mountain regions.*

**Keywords:** Economic development; environmental protection; dialectical relationship; economic development and environmental protection; Northern Midland and mountain provinces.

NGÀY NHẬN: 16/8/2024      NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 17/9/2024      NGÀY DUYỆT: 16/10/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.345.2024.987>

## 1. Đặt vấn đề

Những năm qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc, nhờ đó, kinh tế - xã

hội trong vùng có chuyển biến tích cực. Trong đó, khai thác khoáng sản; đẩy mạnh

---

\* ThS, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông, Đại học Thái Nguyên

xuất khẩu một số sản phẩm nông, lâm, thủy sản chủ lực của vùng; đưa một số địa phương trong vùng trở thành trung tâm canh tác và chế biến nông sản xuất khẩu; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, phát triển xuất khẩu các sản phẩm công nghệ cao; xây dựng các khu kinh tế cửa khẩu, thúc đẩy giao thương biên giới qua các địa phương giáp với các nước Trung Quốc, Lào... Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế chủ yếu vẫn dựa vào khai thác tài nguyên, khoáng sản dẫn đến nguy cơ cạn kiệt về tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, để giải quyết mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế cần phải triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch vùng Trung du miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## 2. Mối quan hệ biện chứng giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc

*a. Đặc điểm phát triển kinh tế ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc*

Trung du và miền núi phía Bắc gồm 14 tỉnh: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình nên có nhiều thế mạnh về phát triển những ngành kinh tế đặc thù.

(1) Có nguồn tài nguyên đa dạng, phong phú và thế mạnh là phát triển các ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản. Ở tiểu vùng Đông Bắc, các khoáng sản chính là sắt (tỉnh Yên Bái, Thái Nguyên), thiếc và boxit (tỉnh Cao Bằng), chì - kẽm (tỉnh Bắc Kạn), đồng - vàng, Apatit (tỉnh Lào Cai)... Đây là những tài nguyên quan trọng để phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản và nhiều ngành công nghiệp khác.

(2) Hệ thống sông ngòi dày đặc và độ dốc lớn có tiềm năng phát triển thủy điện. Vì vậy, đã có nhiều nhà máy thủy điện được xây

dựng đã và đang được khai thác, như: thủy điện Thác Bà (110 MW); Hòa Bình (1.920 MW), Sơn La (2.400 MW), Lai Châu (1.200 MW). Việc phát triển nguồn năng lượng thủy điện sẽ tạo động lực mới cho sự phát triển vùng, đặc biệt là trong việc khai thác và chế biến khoáng sản.

(3) Đặc điểm địa hình bị chia cắt lớn và có tính phân bậc, tạo cảnh quan đẹp, do đó, có lợi thế phát triển kinh tế du lịch, như: Mẫu Sơn (tỉnh Lạng Sơn), Đồng Văn, Quản Bạ (tỉnh Hà Giang), Bắc Hà (tỉnh Lào Cai), Mộc Châu (tỉnh Sơn La), thác Bản Giốc (tỉnh Cao Bằng)..., đặc biệt, có 7 vườn quốc gia, 23 khu bảo tồn thiên nhiên và nhiều khu rừng văn hóa - lịch sử - môi trường. Bên cạnh đó, vùng có diện tích đất feralit trên đá phiến, đá vôi, đất phù sa cổ ở khu vực trung du và đất phù sa ven thung lũng tạo thành các cánh đồng rộng lớn, như: Than Uyên (tỉnh Lai Châu), Nghĩa Lộ (tỉnh Yên Bái), Điện Biên (tỉnh Điện Biên), Trùng Khánh (tỉnh Cao Bằng), đây chính là điều kiện phát triển ngành Nông nghiệp trồng trọt.

(4) Có đường biên giới dài khoảng 2.000 km tiếp giáp với các nước Trung Quốc, Lào, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại quốc tế. Do đó, kinh tế vùng đã cải thiện rõ rệt, năm 2023, tăng trưởng GRDP đạt 6,53%, cao hơn bình quân chung của cả nước (5,05%), GRDP bình quân đầu người đạt khoảng 68 triệu đồng, cao hơn vùng Tây Nguyên, thu ngân sách vượt 17% so với dự toán<sup>1</sup>. Tuy nhiên, vùng Trung du và miền núi phía Bắc vẫn là “lõi nghèo” của cả nước, nhiều tiềm năng lợi thế chưa được phát huy, cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, đặc biệt là một số hệ lụy xấu diễn ra đối với môi trường sinh thái...

*b. Mối quan hệ giữa bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế*

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường để phát triển kinh tế ở các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, như:

Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề ra mục tiêu biến Trung du và miền núi phía Bắc trở thành “vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện; hình mẫu phát triển xanh của cả nước, trong đó có khoảng 50% số tỉnh nằm trong nhóm các tỉnh phát triển khá trong cả nước”<sup>2</sup>.

Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, đặt ra mục tiêu: “Đến năm 2030, vùng Trung du và miền núi phía Bắc là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện, trên cơ sở tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng liên kết nội vùng và với vùng đồng bằng sông Hồng, Thủ đô Hà Nội”<sup>3</sup>.

Quyết định số 975/QĐ-TTg ngày 19/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Trung du và miền núi phía Bắc. Theo đó, Hội đồng điều phối vùng chỉ đạo, điều phối, giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về liên kết vùng, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững, toàn diện vùng Trung du và miền núi phía Bắc.

Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 với mục tiêu “phát triển vùng phải phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 của cả nước”<sup>4</sup>.

Đồng thời, lồng ghép nhiệm vụ bảo vệ môi trường với từng mục tiêu cụ thể trong quá trình phát triển kinh tế, bảo đảm tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 54 - 55%, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế đạt 90%; chất thải rắn đô thị đạt 100%, 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang

hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn<sup>5</sup>.

Trong công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh về bảo vệ môi trường đã được các tỉnh triển khai với nhiều hình thức, nội dung phong phú. Xây dựng và phát sóng các chuyên mục bảo vệ môi trường trên các phương tiện thông tin đại chúng, như: đài truyền hình, đài phát thanh, trang thông tin điện tử của sở Tài nguyên và Môi trường..., để kịp thời phản ánh các vấn đề về môi trường trong quá trình phát triển kinh tế của địa phương.

Ngoài ra, còn tổ chức các lớp tập huấn theo chuyên đề về kiến thức tài nguyên môi trường; đồng thời, công bố các văn bản mới của Nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường cho chủ thể quản lý và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh, cộng đồng dân cư. Tổ chức các lớp đào tạo và tập huấn được tích hợp trong các chương trình và dự án, như: Chương trình 135, Chương trình giảm nghèo, Chương trình làm xanh đất trống đồi trọc liên quan mật thiết đến hiệu quả tổ chức thực hiện các chương trình, dự án của Nhà nước nói chung và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc nói riêng.

Hoạt động thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Đồng thời, chủ động rà soát các hoạt động khai thác, chế biến xuất khẩu khoáng sản, tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản, đặc biệt là các khâu cấp phép đầu tư. Mặt khác, kiên quyết thu hồi những dự án chậm triển khai thực hiện hay những dự án có hiệu quả thấp và gây ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, vướng mắc. Cụ thể:

*Thứ nhất*, nhiều địa phương, chính quyền các cấp còn buông lỏng quản lý, chưa

quyết liệt, dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường vẫn đang diễn ra ở hầu hết ở các tỉnh, gây khó khăn trong công tác phòng ngừa và khắc phục, xử lý sự cố về môi trường.

*Thứ hai*, công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất - kinh doanh chưa được thường xuyên, liên tục; sự phối hợp giữa các ngành, các cấp thiếu chặt chẽ, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo.

*Thứ ba*, năng lực đội ngũ thực hiện công tác bảo vệ môi trường ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là cán bộ ở cấp xã còn hoạt động kiêm nhiệm nên chưa đáp ứng hết được trọng trách, vai trò điều phối và quản lý của ngành Tài nguyên và môi trường.

*Thứ tư*, sự nhận thức của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn rất hạn chế. Họ chưa nhận thức được rằng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, như: rừng, nước, khoáng sản, đất đai không phải là vô tận. Đa số họ vẫn xa lạ với kiến thức khoa học về quy luật phát triển của thiên nhiên, thiếu hiểu biết về sự liên kết và tương tác giữa các yếu tố trong hệ thống tự nhiên - xã hội - con người.

*Thứ năm*, hạ tầng kỹ thuật xử lý nước thải các cụm công nghiệp còn lạc hậu, chưa đáp ứng các thông số kỹ thuật về xử lý nước thải. Tỷ lệ các khu công nghiệp, các đô thị, cụm công nghiệp - làng nghề xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn quy chuẩn môi trường còn rất hạn chế.

### 3. Một số giải pháp thực hiện

Để bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường tiến tới phát triển bền vững vùng Trung du và miền núi phía Bắc, cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

*Một là*, các địa phương cần nghiên cứu, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai kế hoạch hành động thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh,

đề án phát triển kinh tế tuần hoàn, chương trình, chiến lược thực hiện cam kết “Zero - carbon” đến năm 2050...; thúc đẩy liên kết vùng bảo đảm quy định, thực hiện đồng bộ, nhất quán.

Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ tiếp nhận các dự án có thiết bị, công nghệ sản xuất tiên tiến, hiện đại và thân thiện với môi trường, vị trí dự án phù hợp bảo đảm đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; kiên quyết không cho đầu tư mở rộng, nâng công suất đối với các dự án đầu tư không thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

Các tỉnh tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, huy động nguồn lực; sử dụng nguồn vốn đầu tư công để dẫn dắt các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước thực hiện chương trình, dự án quan trọng của vùng, ưu tiên phát triển hệ thống hạ tầng giao thông. Đặc biệt, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong vùng giải quyết những vấn đề liên tỉnh, liên vùng không thuộc thẩm quyền của các địa phương trong vùng...

*Hai là*, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hướng tới phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, cần thực hiện chiến lược “công nghiệp hóa sạch” thông qua rà soát, điều chỉnh những quy hoạch các ngành hiện có. Khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường; đồng thời, tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường là điều hết sức cần thiết. Vì vậy, đòi hỏi các tỉnh phải tiến hành tái cơ cấu, chuyển đổi ngành kinh tế dần sang mô hình kinh tế an toàn thân thiện với môi trường, phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

*Ba là*, tăng cường phát triển khoa học - công nghệ gắn liền với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Cần tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ

khoa học - công nghệ, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong điều kiện nền kinh tế của các tỉnh đang tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu vươn lên thoát nghèo, bảo đảm quá trình phát triển kinh tế - xã hội - môi trường bền vững. Đồng thời, có chính sách khuyến khích việc chuyển đổi công nghệ sản xuất tại địa phương có các ngành, nghề truyền thống, gây ô nhiễm. Đặc biệt, cần phải xác định rõ mô hình nào có hiệu quả để nhân rộng làm điển hình, chẳng hạn, theo Đề án cơ cấu lại ngành Nông nghiệp của tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020 - 2025, đã xác định phát triển cây chè trở thành ngành hàng cấp tỉnh. Tỉnh cũng xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ nhân giống cây chè mới; trồng mới, thâm canh cải tạo lượng cây chè già cỗi và chế biến chè tại các xã vùng thấp huyện Chợ Mới; ứng dụng khoa học - công nghệ để sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè Shan tuyết với các sản phẩm điển hình, như: Trà móc câu, Hồng trà và Bạch trà.

*Bốn là*, tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong công tác bảo vệ môi trường, cụ thể là các cấp chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội hiểu được tầm quan trọng của môi trường sinh thái, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Đặc biệt, chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp, người dân tham gia vào công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

*Năm là*, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, đấu tranh phòng, chống tội phạm về tài nguyên môi trường, tập trung xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đồng thời, tăng cường giám sát công khai đầy đủ, kịp thời thông tin về chất lượng môi trường

không khí ở các đô thị, khu công nghiệp tập trung, khu đông dân cư.

### 4. Kết luận

Để phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, các tỉnh trong vùng cần phải xây dựng nguyên tắc, ứng xử chung cho khu vực trên cơ sở bảo đảm tính khả thi, xác định nguồn lực, đầu tư có lựa chọn, phù hợp với các dự án trong quy mô liên kết vùng. Vì vậy, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm nhất quán và hiệu quả theo quy định của pháp luật và các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, từ đó, thúc đẩy phát triển xanh, bền vững và toàn diện vùng Trung du miền núi phía Bắc □

### Chú thích:

1. *Tiểu ban Kinh tế - xã hội làm việc với các tỉnh vùng Trung du và miền núi phía Bắc*. <https://dangcongsan.vn>, ngày 31/7/2024.

2. *Đến năm 2030, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng phát triển xanh, bền vững và toàn diện*. <https://ubdt.gov.vn>, ngày 27/8/2022.

3. Chính phủ (2022). *Nghị quyết số 96/NQ-CP ngày 01/8/2022 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi phía Bắc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

4, 5. Thủ tướng Chính phủ (2022). *Quyết định số 369/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 phê duyệt quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050*.

### Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/02/2022 về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

2. *Một số nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế vùng Trung du và miền núi phía Bắc bền vững*. <https://vioit.org.vn>, ngày 28/4/2023.

3. *Quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Bản sắc, Sinh thái, Liên kết, Hạnh phúc*. <https://www.mpi.gov.vn>, ngày 23/5/2024.